

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HS-ST  
Ngày 24 -11 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Hoàng Văn Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hoàng Thị Chiêu;

Ông Bé Văn Sự.

***Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Mai Hương- Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

La Văn T, sinh ngày 03 tháng 01 năm 1996 tại huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông La Văn K và bà Tô Thị H; Vợ là Nông Thị H1; con: 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 16/8/2021 cho đến nay, có mặt.

**- Bị hại:**

1. Anh La Văn T2, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn M, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Anh La Văn T3, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

3. Bà Nông Thị L, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn M, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

4. Chị Hoàng Thị T4, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn M, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Lương Đình K2, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1959

Địa chỉ: Khu H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

3. Chị Lý Thị Y, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Khu H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

5. Anh Đinh Văn N, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đặng Văn T5, sinh năm 1982, vắng mặt.

2. Anh La Quốc T6, sinh năm 1994, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 00 phút, ngày 12/8/2021, Công an xã K, huyện Tràng Định tiếp nhận tin báo về tội phạm của anh La Văn T2 về việc: Khoảng 02 giờ ngày 12/8/2021, phát hiện 01 người đàn ông đang lấy trộm gà tại chuồng gà của mình, truy hô đuổi bắt thì người đàn ông bỏ chạy trốn thoát làm rơi 01 đôi dép và 01 con gà, quay lại kiểm tra chuồng gà, phát hiện bị mất 09 con gà trống thiên, mỗi con nặng từ 01 kg đến 04 kg, tính giá trị khoảng 4.000.000 đồng. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định tiến hành kiểm tra xác minh làm rõ, xác định đối tượng La Văn T là người thực hiện hành vi trộm cắp gà của gia đình anh La Văn T2, đã khởi tố vụ án, bị cáo, bắt tạm giam để điều tra làm rõ.

La Văn T khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 11/8/2021, La Văn T đi đến nhà anh La Văn T2 thấy trong sân nhà có một đàn gà, quan sát không có ai ở nhà, T lén lút bắt trộm 02 con gà trống thiên cho vào bao tải, mang đến bụi cây tại ngã ba đầu thôn 1, xã K cất giấu; sau đó đi đến nhà La Quốc T6 mượn điện thoại di động gọi cho Đặng Văn T5 làm nghề lái xe ôm đến chở T cùng bao tải đựng gà đến nhà anh Lương Đình K2 để bán được 600.000 đồng. Có tiền T trả cho T5 50.000 đồng tiền công xe ôm, số tiền còn lại T chi tiêu hết. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T tiếp tục mang theo bao tải đi đến chuồng gà của gia đình anh T2 bắt trộm 03 con gà trống thiên mang đến bụi cây ở Ngã ba đầu thôn 1, xã K cất

giấu; đến khoảng 02 giờ ngày 12/8/2021, T quay lại chuồng gà nhà anh T2 bắt trộm thêm 05 con gà trống thiến thì bị anh T2 phát hiện và truy hô đuổi bắt. La Văn T ôm 05 con gà trộm cấp được bỏ chạy thì bị rơi 01 đôi dép màu đen và 01 con gà trống thiến. Sau khi chạy thoát, La Văn T mang 04 con gà trộm cấp được đến bụi cây ở ngã ba đầu thôn 1, xã K cất giấu cùng 03 con gà lấy trộm trước đó rồi đi về nhà ngủ. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày La Văn T đi đến nhà của La Quốc T6 mượn điện thoại di động gọi cho Đặng Đình T5 đến đón, T mang theo 07 con gà trộm được đến nhà anh Lương Đình K2 bán được 1.400.000 đồng; T trả cho T5 50.000 đồng tiền xe ôm, số tiền còn lại T đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngoài ra La Văn T còn khai nhận nhiều lần lấy trộm tài sản của người khác, quá trình điều tra xác định được 04 lần cụ thể:

Khoảng 10 giờ ngày 07/8/2021, La Văn T gặp Đình Văn N ở Ngã 3 Thanh Hằng, thuộc khu 4, thị trấn T, huyện Trảng Định. T rủ N đi tháo đầu nổ xe công nông bán lấy tiền chi tiêu. Đình Văn N có hỏi La Văn T đầu nổ của ai, thì được La Văn T trả lời là của gia đình T, do bị hỏng không dùng nữa, nên muốn tháo bán sắt vụn, thì được N đồng ý, sau đó cả hai cùng nhau đi bộ đến ngã 3 Kéo Sâu, thuộc thôn 1, xã K T và N cùng tháo đầu nổ xe Công nông có bình chứa nhiên liệu màu xanh là tài sản của anh La Văn T3, khi tháo xong La Văn T mượn điện thoại di động của La Quốc T6 gọi điện thuê Đặng Văn T5 đi xe ôm chở đến cửa hàng thu mua sắt vụn của bà Nguyễn Thị V bán được 480.000 đồng. La Văn T chia cho N 200.000 đồng, trả tiền xe ôm cho T5 50.000 đồng, số tiền còn lại La Văn T chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 09 giờ ngày 08/8/2021, T đi đến chuồng gà nhà bà Nông Thị L bắt trộm 01 con gà trống nặng 2,5 kg mang bán cho Lý Thị Y được 250.000 đồng. Số tiền này T cũng chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 15 giờ ngày 09/8/2021, T tiếp tục sang nhà bà Nông Thị L vào kho chứa đồ nhà bà L lấy trộm 01 đầu nổ công nông có bình chứa nhiên liệu màu đỏ, rồi lẩn đầu nổ về gần nhà mình, mượn điện thoại của T6 gọi cho T5 đến chở T cùng đầu nổ công nông đến nhà bà Nguyễn Thị V bán được 455.000 đồng; T trả cho T5 50.000 đồng tiền xe ôm, số tiền còn lại T cũng chi tiêu hết.

Khoảng 11 giờ ngày 10/8/2021, T đến nhà chị Hoàng Thị T4 lấy trộm 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu Tanaka màu đỏ, sau đó lại mượn điện thoại di động của T6 gọi điện cho T5 đi xe máy đến chở T cùng máy cắt cỏ đến nhà ông Nguyễn Quang Đ bán được 200.000 đồng, T trả T5 30.000 đồng tiền xe ôm, số tiền còn lại còn lại T đã chi tiêu hết.

Kết luận định giá tài sản số 31/HĐĐGTS ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Trảng Định đã kết luận: 10 con gà trống thiến của anh La Văn T2 bị La Văn T lấy trộm khối lượng 21,9 kg có giá trị là 2.628.000 đồng và 01 (một) con gà trống có khối lượng 2,5 kg của bà Nông Thị L bị La Văn T lấy trộm có giá trị là 250.000 đồng. Kết luận định giá tài sản số 32/HĐĐGTS ngày 24/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Trảng Định, kết luận: Đầu nổ xe Công nông màu đỏ đã hỏng có

giá trị là 520.000 đồng; đầu nỏ xe Công nông màu xanh đã hỏng có giá trị là 552.000 đồng; máy cắt cỏ nhãn hiệu Tanaka có giá trị là 1.200.000 đồng.

Cáo trạng số 52/CT-VKSTĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021 truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại là La Văn T2, La Văn T3, Nông Thị L, Hoàng Thị T4; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Thị V, Đặng Văn T5, Lương Đình K2, Lý Thị Y, Đinh Văn N và những người làm chứng Đặng Văn T5, La Quốc T6.

Quá trình điều tra chị Hoàng Thị T4 và La Văn T3 đã được trả lại tài sản bị mất trộm nên không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì khác. Nông Thị L cũng đã nhận lại chiếc đầu nỏ nên chỉ yêu cầu T bồi thường số tiền 250.000 đồng (là tiền 01 con gà bị cáo trộm); La Văn T2 yêu cầu bồi thường 2.700.000 đồng (là tiền 09 con gà bị cáo trộm), ông Nguyễn Quang Đ yêu cầu T bồi thường 200.000 đồng (tiền mua máy cắt cỏ với T) và bà Nguyễn Thị V yêu cầu T bồi thường 935.000 đồng (tiền mua 02 đầu nỏ công nông với T).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo La Văn T về tội: Trộm cắp tài sản, căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Nông Thị L số tiền 250.000 đồng (là tiền 01 con gà bị cáo trộm); bồi thường cho anh La Văn T2 số tiền 2.700.000 đồng (là tiền 09 con gà bị cáo trộm), bồi thường cho ông Nguyễn Quang Đ số tiền 200.000 đồng (tiền mua máy cắt cỏ với T) và bồi thường cho bà Nguyễn Thị V 935.000 đồng (tiền mua 02 đầu nỏ công nông với T).

Về vật chứng: Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả đầu nỏ cho bà Nông Thị L, anh La Văn T3 và chiếc máy cắt cỏ cho Hoàng Thị T4. Đối với đôi dép tổ ong cũ, đã qua sử dụng đề nghị tịch thu để tiêu hủy.

Tại phần tranh luận không ai có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, để sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của những Điều tra viên, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của Lương Đình K2, Lý Thị Y, Nguyễn Quang Đ, Đinh Văn N, Đặng Văn T5. Hội đồng xét xử nhận thấy Lương Đình K2, Nguyễn Quang Đ và Lý Thị Y đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Đinh Văn N, Đặng Văn T5 đã có lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra và được lưu trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định: Từ ngày 07/8/2021 đến ngày 12/8/2021 tại Thôn 1, xã K, huyện Trảng Định tỉnh Lạng Sơn, La Văn T đã liên tiếp nhiều lần lén lút lấy trộm tài sản của người khác, tổng số tài sản lấy trộm trị giá là 5.150.000 đồng. Như vậy bị cáo La Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự, làm hoang mang lo lắng trong một bộ phận đời sống dân cư trên địa bàn.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, chưa có tiền sự, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Hội đồng xét xử xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và anh La Văn T2, bà Nông Thị L đã thỏa thuận được về việc bồi thường trách nhiệm dân sự. Sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện không trái với đạo đức xã hội và điều cấm của luật do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận; hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại cho ông Nguyễn Quang Đ 200.000 đồng (tiền mua máy cắt cỏ với T), cho bà Nguyễn Thị V 935.000 đồng (tiền mua 02 đầu nổ công nông với T), bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường của ông Đ và bà V. Do vậy La Văn T phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền trên cho ông Đ và bà V.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập ổn định, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 đôi dép tổ ong cũ đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với Những người mua đầu nỏ, máy cắt cỏ và gà với bị cáo T là Nguyễn Thị V, Lý Thị Y, Nguyễn Quang Đ, Lương Đình K2 xét thấy những người trên không biết tài sản đó là do La Văn T phạm tội mà có, do vậy không có căn cứ xử lý.

[13] Đối với Đặng Văn T5 làm nghề xe ôm không biết các tài sản mà T mang đi bán do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

[14] Đối với Đinh Văn N là người cùng La Văn T đi tháo đầu nỏ xe Công nông, N không biết đó là tài sản của người khác vì T không nói cho N nên nhầm tưởng là tài sản hợp pháp của La Văn T. Do vậy không có căn cứ xử lý Đinh Văn N.

[15] Đối với La Quốc T6 là người cho T mượn điện thoại di động của mình để gọi cho Đặng Văn T5 thuê xe ôm. La Quốc T6 cũng không biết việc La Văn T liên hệ, trao đổi để bán tài sản trộm cắp do vậy không có căn cứ xử lý.

[16] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về đường lối xử lý vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Cho bị cáo đi cải tạo tập trung để bị cáo nhận thức được hành vi của mình, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe những ai có ý định phạm tội tương tự.

[18] Những vấn đề khác với nhận định trên của Hội đồng xét xử, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[19] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

[20] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điểm c khoản 2 Điều 106; Khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26; Điều 27

của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo La Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **09** (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 8 năm 2021.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 589 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự:

3.1. Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và anh La Văn T2, bà Nông Thị L: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Nông Thị L 250.000 đồng; bồi thường cho anh La Văn T2 2.700.000 đồng.

3.2. Buộc bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Quang Đ 200.000 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị V 935.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo chưa thanh toán được số tiền trên mà những người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì bị cáo còn phải chịu lãi xuất chậm trả tiền theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép tổ ong cũ, đã qua sử dụng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn).*

5. Về án phí: Buộc bị cáo La Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch để nộp ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- CQ Điều tra CA huyện Tràng Định;
- CQ THAHS huyện Tràng Định;
- Chi cục THA DS huyện Tràng Định;
- Ủy ban nhân dân xã K;
- Bị cáo;
- Các bị hại; NCQL, NVLQ;
- Người làm chứng;
- L HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Bình**